

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 03 năm 2020
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Hà

2. Ông Phùng Minh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh Ng – Sinh năm 1979

Địa chỉ: Phố Tó, phường T M, quận N T L, thành phố H N.

(Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Kiều Ngọc Y – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu Nh Q, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh Ng và anh Kiều Ngọc Y có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được những năm đầu sau đó anh chị chuyển về Hà Nội làm ăn, đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh Y không chung thủy với chị Ng, vợ chồng thường xảy ra cãi vã xung đột, anh Y không quan tâm đến mẹ con chị, chị Ng cùng gia đình đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn đến nay đã quá trầm trọng, chị và anh Y đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không ai còn

quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Ng làm đơn xin được ly hôn anh Y.

Về con chung: Anh Y và chị Ng có 02 con chung là cháu Kiều L Anh, sinh ngày 24/02/2003 và Kiều Anh D, sinh ngày 05/6/2009, hiện hai cháu đang sống cùng chị Ng tại Hà Nội. Nếu được ly hôn chị Ng xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Ng đang làm phó phòng kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư tổng hợp Quang Vinh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ nên chị Ng khẳng định có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Vũ Thị Thanh Ng khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn: Anh Kiều Ngọc Y trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Y. Trong biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2020 bà H cho biết: Anh Kiều Ngọc Y và chị Vũ Thị Thanh Ng có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà H tại xã Thạch Khoán, Thanh Sơn. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì anh chị đi Hà Nội làm ăn kinh tế, sau đó mâu thuẫn vợ chồng do không tin tưởng nhau, đã nhiều lần cãi chửi nhau, gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, việc ly hôn hay không tùy anh chị tự quyết định. Anh Y và chị Ng có 02 con chung là cháu Kiều Lan A, sinh ngày 24/02/2003 và Kiều Anh D, sinh ngày 05/6/2009, hiện hai cháu đang sống cùng chị Ng tại Hà Nội. Chị Ng và anh Y không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp gì cho gia đình. Hiện nay anh Y vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú tại Khu Nhang Quê, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn nhưng đang đi làm ăn ở Hà Nội, anh Y vẫn thường xuyên gọi điện và về thăm bà Hương. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi các giấy báo, giấy triệu tập cho anh Y bà đều nhận được và có thông báo lại cho anh Y. Bà H có hỏi anh Y việc chị Ng xin ly hôn, anh Y có nói lại là tùy chị Ng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Y. Giao cho chị Ng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Kiều Lan A, sinh ngày 24/02/2003 và Kiều Anh D, sinh ngày 05/6/2009

đến khi các cháu thành niên. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Kiều Ngọc Y cư trú tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nga có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Y cố tình trốn tránh không đến phiên tòa. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt cả chị Ng và anh Y theo quy định tại điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh Ng và anh Kiều Ngọc Y có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Ng : Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, anh Y không chung thủy với chị, không quan tâm đến mẹ con chị Ng, đến nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị Ng và anh Y đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng xin được ly hôn anh Y

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2020 bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Y xác định, tình cảm vợ chồng anh Y, chị Ng lúc đầu sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau, đã nhiều lần cãi chửi nhau, gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, hiện nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Y không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa, thực tế đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại. Quá trình sống ly thân và khi Tòa án giải quyết vụ án, anh Yên cũng không có động thái gì thể hiện là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hoặc đưa ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử cho chị Nga được ly hôn anh Yên là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Y và chị Ng có 02 con chung là cháu Kiều Lan A, sinh ngày 24/02/2003 và Kiều Anh D, sinh ngày 05/6/2009, hiện hai cháu đang sống cùng chị Ng, ly hôn chị Ng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Y cố tình trốn tránh không đến Tòa án giải quyết nên không đưa ra quan điểm về việc nuôi con sau ly hôn.

Xét thấy chị Ng tha thiết xin nuôi con, theo tài liệu chị Ng cung cấp thì hiện nay cháu A và cháu D đang sống cùng chị và học tập tại tổ dân phố Tó,

phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nguyện vọng của cháu A và cháu D cũng mong muốn được ở với chị Ng, hiện nay chị Ng đang làm phó phòng kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư tổng hợp Quang Vinh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, chị Nga có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ nên chị Ng có đủ điều kiện nuôi con hơn anh Y. Anh Y làm nghề tự do, không cung cấp cho Tòa án điều kiện chăm sóc con chung. HĐXX xét thấy cần giao cho chị Ng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu D đến khi thành niên là phù hợp. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Ng khẳng định anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thanh Ng được ly hôn anh Kiều Ngọc Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thanh Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Kiều Lan A, sinh ngày 24/02/2003 và cháu Kiều Anh D, sinh ngày 05/6/2009 kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A và cháu D thành niên. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001948 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi đương sự vắng mặt cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Yên Sơn
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh